UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI
HANOI URBAN PLANNING INSTITUTE (HUPI) - TRUNG TÂM QHKT3

# QUY HOẠCH CHI TIẾT HAI BÊN BỜ SÔNG TÔ LỊCH, TỶ LỆ 1/500 (ĐOẠN 3)

ĐỊA ĐIỂM: CÁC PHƯỜNG HOÀNG LIỆT, YÊN SỞ, THANH LIỆT VÀ CÁC XÃ ĐẠI THANH, THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

## BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

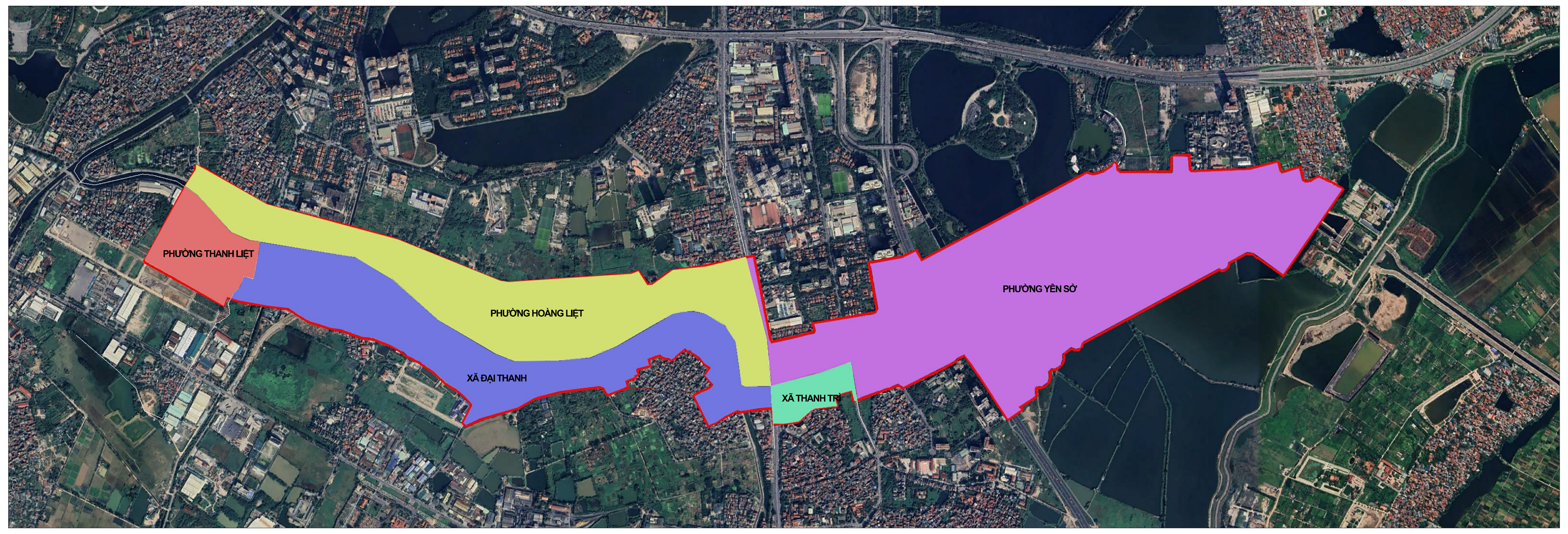

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH (ĐOẠN3)
- RANH GIỚI PHƯỜNG, XÃ
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ
- ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ
- ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ HỖN HỢP
- ĐẤT Ở LÀNG XÓM ĐÔ THỊ HOÁ
- ĐẤT VĂN HOÁ
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC
- ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
- ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT CƠ QUAN TRỤ SỞ
- ĐẤT DI TÍCH TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐÔ THỊ, KHU VỰC
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ, LỐI VÀO NHÀ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT AN NINH
- ĐẤT QUỐC PHÒNG
- MẶT NƯỚC
- ĐƯỜNG SẮT HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ, TÊN TUYẾN (ĐOẠN DỰ KIẾN ĐI TRÊN CAO)
- CẦU
- TRẠM Y TẾ
- TRUNG TÂM VĂN HÓA (NHÀ VĂN HOÁ, RẠP CHIẾU PHIM, THƯ VIỆN...)
- TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TỔNG HỢP, TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG...
- DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI, CHỢ...
- BÃI ĐỖ XE
- BỆNH VIỆN
- CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- BÓ VỈA
- TIM ĐƯỜNG QUY HOẠCH

**CHÚ THÍCH:**

A: KÝ HIỆU Ô ĐẤT (1,2,3,4)
B: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TRONG LÔ ĐẤT QUY HOẠCH (%)
C: TẦNG CAO CÔNG TRÌNH TRONG LÔ ĐẤT QUY HOẠCH (TẦNG)
D: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÔ ĐẤT QUY HOẠCH (LẦN)
E: SỐ NGƯỜI, SỐ HỌC SINH TRONG KHU, Ô, LÔ ĐẤT QUY HOẠCH (NGƯỜI, H.SINH)
F: DIỆN TÍCH KHU, Ô, LÔ ĐẤT QUY HOẠCH (M2)

**KÍ HIỆU CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT:**

LK: ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ
CC: ĐẤT NHÀ Ở CHUNG CƯ
HH: ĐẤT NHÀ Ở HỖN HỢP
LX: ĐẤT NHÀ Ở LÀNG XÓM ĐÔ THỊ HOÁ
VH: ĐẤT VĂN HOÁ
YT: ĐẤT Y TẾ
THPT: ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THCS: ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TH: ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC
NT: ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
TDTT: ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO
CX: ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
TM: ĐẤT THƯƠNG MẠI
CQ: ĐẤT CƠ QUAN
TG: ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO
CXHC: ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ
P: ĐẤT BÃI ĐỖ XE
HT: ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
AN: ĐẤT AN NINH
QP: ĐẤT QUỐC PHÒNG
HO: ĐỒ, AO, ĐẦM
SO: SÔNG TÔ LỊCH

**BẢNG TỔNG HỢP CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT**

| STT | CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT | DIỆN TÍCH (m2) | TỶ LỆ (%) | SỐ NGƯỜI (người, học sinh) | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ĐẤT NHÀ Ở | 743108 | 25,03 | 34750 | |
| | ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ | 179835 | 6,06 | 6637 | |
| | ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ | 55092 | 1,86 | 5165 | |
| | ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ HỖN HỢP | 63838 | 2,15 | 10759 | |
| | ĐẤT NHÀ Ở LÀNG XÓM ĐÔ THỊ HOÁ | 444343 | 14,97 | 12189 | Bao gồm cả đất vườn liền kề, đường vào nhà (nếu có) |
| 2 | ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI | 697740 | 23,51 | | |
| 2.1 | ĐẤT VĂN HOÁ ĐƠN VỊ Ở | 10967 | 0,37 | | |
| 2.2 | ĐẤT Y TẾ | 49998 | 1,68 | | |
| | ĐẤT Y TẾ CẤP TỈNH | 22136 | 0,75 | | |
| | ĐẤT Y TẾ CẤP HUYỆN | 27185 | 0,92 | | |
| | ĐẤT Y TẾ CẤP ĐƠN VỊ Ở | 677 | 0,02 | | |
| 2.3 | ĐẤT GIÁO DỤC | 144275 | 4,86 | | |
| | ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG | 43771 | 1,47 | 4377 | Khoảng 4377 học sinh |
| | ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ | 26885 | 0,91 | 2689 | Khoảng 3689 học sinh |
| | ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC | 51361 | 1,73 | 5137 | Khoảng 5137 học sinh |
| | ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON | 22258 | 0,75 | 2176 | Khoảng 2176 học sinh |
| 2.4 | ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO CẤP ĐƠN VỊ Ở | 28035 | 0,94 | | |
| 2.5 | ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG | 433232 | 14,60 | | |
| | CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP TỈNH | 73755 | 2,48 | | |
| | CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP HUYỆN | 238519 | 8,04 | | |
| | CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐƠN VỊ Ở | 120958 | 4,07 | | |
| 2.6 | ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ | 31233 | 1,05 | | *Bao gồm đất thương mại và đất công trình dịch vụ* |
| | ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẤP HUYỆN | 17677 | 0,60 | | |
| | ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẤP ĐƠN VỊ Ở | 13556 | 0,46 | | |
| 3 | ĐẤT CƠ QUAN TRỤ SỞ | 82846 | 2,79 | | |
| | ĐẤT CƠ QUAN TRỤ SỞ CẤP HUYỆN | 71352 | 2,40 | | |
| | ĐẤT CƠ QUAN TRỤ SỞ CẤP ĐƠN VỊ Ở | 11494 | 0,39 | | |
| 4 | ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO | 28615 | 0,96 | | |
| 5 | ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ | 30516 | 1,03 | | |
| 6 | ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG | 851922 | 28,70 | | |
| | ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐÔ THỊ, KHU VỰC | 437070 | 14,72 | | |
| | ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG PHÂN KHU VỰC | 234412 | 7,90 | | |
| | ĐƯỜNG GIAO THÔNG NHÓM NHÀ Ở, LỐI VÀO NHÀ | 180440 | 6,08 | | |
| 7 | ĐẤT BÃI ĐỖ XE | 22838 | 0,77 | | |
| 8 | ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC | 20474 | 0,69 | | |
| 9 | ĐẤT AN NINH | 3121 | 0,11 | | |
| 10 | ĐẤT QUỐC PHÒNG | 31257 | 1,05 | | |
| 11 | ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐẤT KHÁC | 455863 | 15,36 | | |
| | HỒ, AO, ĐẦM | 151709 | 5,11 | | Hồ Yên Sở |
| | SÔNG TÔ LỊCH | 304154 | 10,25 | | |
| | TỔNG CỘNG | 2968300 | 100 | | |

QH-04B